

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin  
trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng năm 2019**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-BXD ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1226/QĐ-BXD ngày 25/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Xây dựng Phiên bản 1.0;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng năm 2019.

**Điều 2.** Kinh phí thực hiện được dự kiến tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và được xác định khi lập dự toán và đề cương chi tiết.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: TT&TT, KH&ĐT, TC;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, TTTT (3b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
  
**Lê Quang Hùng**

**KẾ HOẠCH**

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của  
cơ quan Bộ Xây dựng năm 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1719 /QĐ-BXD  
ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan Bộ Xây dựng**

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các đơn vị trong khối cơ quan Bộ Xây dựng được thực hiện dưới dạng văn bản điện tử, thông qua Cổng thông tin điện tử, hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, thư điện tử (trừ văn bản mật).

- 90% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa Bộ Xây dựng với các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, thông qua hệ thống kênh truyền số liệu riêng, trực liên thông quốc gia về quản lý văn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử trong công việc.

- Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật, hạ tầng, thiết bị để triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hành chính của Bộ Xây dựng.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin điện tử phục vụ các hoạt động chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng.

**2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- 100% thông tin xử lý thủ tục hành chính của Bộ được công bố trên Cổng thông tin điện tử một cửa của Bộ Xây dựng.

- Hoàn thành các dịch vụ công trực tuyến theo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử cơ quan Bộ Xây dựng và Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong năm 2019.

**3. Ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành**

- Xây dựng, hoàn thiện và đưa vào sử dụng một số hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Đảm bảo kỹ thuật và công nghệ về hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) khi kết nối hệ thống thông tin của Bộ Xây dựng vào mạng Quốc gia theo mô hình thống nhất.

**II. NỘI DUNG**

## **1. Nhiệm vụ 1: Hạ tầng công nghệ thông tin**

### **1.1. Cập nhật Kiến trúc chính phủ điện tử Bộ Xây dựng**

#### **a) Nội dung thực hiện:**

Cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Xây dựng dựa trên Phiên bản 1.0 đã được Bộ Trưởng Bộ Xây dựng ban hành tại Quyết định số 1226/QĐ-BXD ngày 25/9/2018.

b) Phạm vi đầu tư: Cơ quan Bộ Xây dựng.

c) Quy mô đầu tư: Các đơn vị trong khối cơ quan Bộ.

### **1.2. Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp Bộ**

#### **a) Nội dung thực hiện:**

Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp Bộ (LGSP). Nền tảng này bao gồm các dịch vụ chia sẻ và tích hợp như: dịch vụ thư mục, dịch vụ quản lý định danh, dịch vụ xác thực, dịch vụ cấp quyền truy cập, dịch vụ trao đổi thông tin/dữ liệu, dịch vụ giá trị gia tăng, dịch vụ thanh toán điện tử. Với nền tảng này, thông tin nghiệp vụ có thể được trao đổi theo chiều ngang và theo chiều dọc giữa các cơ quan nhà nước khi cần thiết.

b) Phạm vi đầu tư: Cơ quan Bộ Xây dựng.

c) Quy mô đầu tư: Các đơn vị trong khối cơ quan Bộ.

### **1.3. Duy trì băng thông kết nối internet của hệ thống hạ tầng CNTT Bộ Xây dựng**

#### **a) Nội dung thực hiện:**

- Thuê kênh internet trực tiếp đáp ứng yêu cầu kết nối internet và triển khai các Hệ thống thông tin ngành Xây dựng.

- Cước tin nhắn trên hệ thống phần mềm QLVB điều hành.

b) Phạm vi đầu tư: Cơ quan Bộ Xây dựng.

c) Quy mô đầu tư: Các đơn vị trong khối cơ quan Bộ.

### **1.4. Duy trì vận hành hệ thống mạng và trang thiết bị CNTT tại các đơn vị QLNN thuộc khối cơ quan Bộ Xây dựng**

#### **a) Nội dung thực hiện:**

Cài đặt phần mềm hệ thống, xử lý lỗi hệ thống; hướng dẫn sử dụng phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng,... cho các đơn vị thuộc cơ quan Bộ.

b) Phạm vi đầu tư: Cơ quan Bộ Xây dựng.

c) Quy mô đầu tư: Các đơn vị trong khối cơ quan Bộ.

### **1.5. Giám sát an toàn hệ thống thông tin cơ quan Bộ**

#### **a) Nội dung thực hiện:**

Kiểm tra đánh giá, giám sát an toàn thông tin cho các Hệ thống thông tin; hệ thống email của Bộ Xây dựng.

b) Phạm vi đầu tư: Cơ quan Bộ Xây dựng.

c) Quy mô đầu tư: Trung tâm Thông tin.

### **1.6. Duy trì, vận hành các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng**

a) Nội dung thực hiện:

Quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn CSDL và duy trì hoạt động của các hệ thống thông tin cơ quan Bộ Xây dựng đã hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng.

b) Phạm vi đầu tư: Cơ quan Bộ Xây dựng.

c) Quy mô đầu tư: Các đơn vị trong khối cơ quan Bộ.

### **1.7. Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT, hệ thống mạng LAN và IP.V6; Xây dựng phòng họp trực tuyến.**

a) Nội dung thực hiện:

Cải tạo, nâng cấp mạng LAN và triển khai hệ thống IP.V6 của Bộ Xây dựng; Xây dựng Phòng họp trực tuyến Bộ Xây dựng.

b) Phạm vi đầu tư: Cơ quan Bộ Xây dựng, Cục Công tác phía Nam.

c) Quy mô đầu tư: Các đơn vị trong khối cơ quan Bộ.

## **2. Nhiệm vụ 2: Ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành**

### **2.1. Nghiên cứu chuyển đổi dữ liệu quy hoạch xây dựng đô thị toàn quốc về định dạng phù hợp để đăng tải lên mạng điện tử**

a) Nội dung thực hiện:

- Thu thập, tổng hợp các loại đồ án quy hoạch xây dựng đô thị.
- Nghiên cứu chuyển đổi dữ liệu Quy hoạch XD đô thị toàn quốc về định dạng phù hợp để đăng tải lên mạng.

b) Phạm vi đầu tư: Cơ quan Bộ Xây dựng.

c) Quy mô đầu tư: Trung tâm Thông tin, Vụ Quy hoạch - Kiến trúc, Cục Phát triển đô thị, Cục Hạ tầng kỹ thuật, Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Quy hoạch Kiến trúc Hà Nội, Sở Quy hoạch Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh.

### **2.2. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cơ sở dữ liệu lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị (nhiệm vụ chuyển tiếp 2018)**

a) Nội dung thực hiện:

- Điều tra, khảo sát hiện trạng xây dựng, quản lý CSDL lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị tại một số đô thị tiêu biểu.

- Thu thập số liệu công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Thu thập số liệu công trình phát triển đô thị.

- Nghiên cứu các dạng CSDL lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị và phương pháp chuẩn hóa các dạng CSDL này.

- Đề xuất các chỉ tiêu quản lý của lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị.

- Đề xuất giải pháp ứng dụng CNTT trong xây dựng, quản lý CSDL lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị, áp dụng tại Bộ Xây dựng và một số địa phương.

b) Phạm vi đầu tư: Cơ quan Bộ Xây dựng.

c) Quy mô đầu tư: Cục Hạ tầng kỹ thuật, Cục Phát triển đô thị, Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### **2.3. Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng**

#### **a) Nội dung thực hiện:**

- Xây dựng các Cổng thành phần, các nội dung thông tin của Bộ thành một hệ thống chung, triển khai dưới dạng cổng Thông tin điện tử cơ quan Bộ Xây dựng thống nhất.

- Tích hợp, kết nối với cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật.

- Tích hợp các hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ.

- Xây dựng các kênh trao đổi thông tin giữa Bộ với người dân và doanh nghiệp.

b) Phạm vi đầu tư: Cơ quan Bộ Xây dựng.

c) Quy mô đầu tư: Trung tâm Thông tin.

### **3. Nhiệm vụ 3: Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp**

#### **3.1. Xây dựng Cổng thông tin dịch vụ công tích hợp phần mềm một cửa điện tử và hệ thống thông tin trực tuyến Bộ Xây dựng**

##### **a) Nội dung thực hiện:**

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng phần mềm một cửa và hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng.

- Xây dựng Cổng thông tin dịch vụ công tích hợp 2 hệ thống: Phần mềm một cửa điện tử và hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến Bộ Xây dựng theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

- Xây dựng các quy trình điện tử để thực hiện các dịch vụ công tại Bộ Xây dựng.

- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng hệ thống.

b) Phạm vi đầu tư: Cơ quan Bộ Xây dựng.

c) Quy mô đầu tư: Các đơn vị hành chính thuộc cơ quan Bộ.

#### **3.2. Duy trì Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành**

##### **a) Nội dung thực hiện:**

Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành điện tử cơ quan Bộ.

b) Phạm vi đầu tư: Cơ quan Bộ Xây dựng.

c) Quy mô đầu tư: Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Xây dựng.

#### **3.3. Tạo lập, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu hành nghề hoạt động xây dựng và chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

##### **a) Nội dung thực hiện:**

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên toàn quốc.

- Tạo lập CSDL cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng toàn quốc.

- Chuẩn hóa quy trình, nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng.

b) Phạm vi đầu tư: Cơ quan Bộ Xây dựng.

c) *Quy mô đầu tư*: Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Xây dựng.

### **III. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI**

#### **1. Giải pháp tài chính**

Huy động các nguồn lực để triển khai các dự án các nhiệm vụ theo Kế hoạch, bao gồm:

- Đăng ký, sử dụng vốn đầu tư; kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ; sự nghiệp kinh tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Thuê dịch vụ CNTT.

#### **2. Giải pháp nguồn nhân lực**

- Đào tạo, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng.

- Xây dựng cơ chế đãi ngộ, tạo môi trường làm việc thuận lợi để thu hút được cán bộ chuyên trách CNTT có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự của các bộ phận chuyên trách về CNTT tại các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng.

- Từng bước chuẩn hoá cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Bộ Xây dựng theo hướng nâng cao trình độ CNTT và ngoại ngữ theo các quy định của Bộ Nội Vụ.

#### **3. Các giải pháp khác**

- Xây dựng, ban hành các quy định hoặc quy chế khai thác, vận hành các hệ thống thông tin phục vụ quản lý điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên trách về CNTT nghiên cứu, tìm hiểu mô hình triển khai các hệ thống thông tin từ trung ương đến địa phương trong việc xây dựng, quản lý, vận hành các hệ thống thông tin ngành xây dựng.

- Xây dựng mô hình thí điểm triển khai ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành của Bộ đến một số Sở Xây dựng, sau đó rút kinh nghiệm triển khai rộng rãi trên phạm vi cả nước.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng CNTT tại các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí cho các dự án của Kế hoạch này sẽ được xác định cụ thể khi các dự án thành phần được lập và phê duyệt theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Dự kiến kinh phí năm 2019 dành cho các dự án của Kế hoạch này là 15,800 tỷ đồng (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trung tâm Thông tin**

- Là đơn vị đầu mối, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Kế hoạch, theo dõi, đôn đốc việc triển khai, định kỳ báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả thực hiện.

- Xây dựng trình Lãnh đạo Bộ Xây dựng ban hành các văn bản có liên quan về ứng dụng CNTT trong quá trình triển khai ứng dụng CNTT ngành Xây dựng.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ triển khai các dự án ứng dụng CNTT đã được phê duyệt.

- Phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan ứng dụng CNTT trong công tác hiện đại hóa hành chính tại cơ quan Bộ Xây dựng, bảo đảm đồng bộ quy trình công việc giữa các đơn vị trong Bộ và kết nối liên thông được với các Bộ, ngành khác.

## **2. Văn phòng Bộ**

- Đề xuất các quy trình, yêu cầu cần tin học hóa về công tác quản lý điều hành của Lãnh đạo Bộ Xây dựng đối với các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin trong việc triển khai xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Xây dựng.

## **3. Vụ Kế hoạch tài chính, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường**

- Ưu tiên đăng ký, bố trí ngân sách trong năm 2019 để triển khai thực hiện các nội dung ứng dụng CNTT tại Kế hoạch này.

- Thẩm định các dự án ứng dụng CNTT thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

## **4. Các Cục, Vụ, Thanh tra Bộ**

- Đề xuất các yêu cầu cần tin học hóa và cập nhật số liệu đối với các ứng dụng CNTT được triển khai tại đơn vị.

- Đề xuất các biểu mẫu dùng chung trong thu thập thông tin, tổng hợp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước theo chức năng - nhiệm vụ của đơn vị đối với các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Xây dựng.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Quang Hùng**